

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09/10/2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Trương Tuấn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố F, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố F, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa ông Trương Tuấn C (ông C), bà Bùi Thị Thu T (bà T), là hợp pháp. Nay, ông C, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của ông C, bà T, là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) *Về con chung:* Vợ chồng ông C, bà T có 02 con chung là Trương Quang L, sinh ngày 10/9/1998 và Trương Quang K, sinh ngày 11/4/2005. Hai con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(3) *Về tài sản chung:* Ông C, bà T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) Về lệ phí Tòa án: Ông C, bà T, thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Tuấn C và bà Bùi Thị Thu T, thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số: 01, quyển số: 01 do UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 22/3/1998, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 31/10/2024).

1.2 Về con chung: Các con chung của ông Trương Tuấn C và bà Bùi Thị Thu T đều đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Ông Trương Tuấn C và bà Bùi Thị Thu T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Tuấn C và bà Bùi Thị Thu T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu số 0000500 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Ông Trương Tuấn C và bà Bùi Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy